CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM

----- ☯ -----

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/ELOVI/2020

THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA TRÁI CÂY VỊ CAM ZINZIN

THÁI NGUYÊN, 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/ELOVI/2020

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần ELOVI Việt Nam**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0208.3866472 Fax: 0208.3866474

Mã số doanh nghiệp: 4600285900

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thức uống dinh dưỡng Sữa trái cây vị cam ZinZin

2. Thành phần:

Nước, sữa (31% gồm nước, sữa bột), đường kính, nước cốt cam 11 Bx (8%), dầu thực vật, chất ổn định (E466, E440(i)), chất điều chỉnh độ axit (E270, E330), hương cam tổng hợp, chất tạo ngọt tổng hợp (aspartame (E951), acesulfame potassium (E950)), màu tổng hợp sunset yellow (E110).

Sản phẩm có chứa sữa.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 08 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

4.1. Quy cách đóng gói:

- Đóng gói với thể tích thực: Hộp 110 ml, 180 ml. *(Sai số định lượng phù hợp với Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).*

- Đóng gói trong 2 loại bao bì sản phẩm:

+ Tetra Slim: hộp vuông 4 cạnh.

+ Tetra Slim Leaf: hộp vuông có 2 cạnh vát đối xứng nhau.

4.2. Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp giấy, bên trong là lớp PE chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở: Công ty Cổ phần Elovi Việt Nam

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 5-1:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng.

- QCVN 6-2:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT – Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thái nguyên, ngày 15 tháng 12 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Ngọc

M.S.D.N: 4600285900-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM
X. PHỔ YÊN - T. THÁI NGUYÊN

M.S.D.N: 4600285900-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM
T.P PHỔ YÊN-T.THÁI NGUYÊN

M.S.D.N: 4600285900-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM
TX. PHỔ YÊN - T. THÁI NGUYÊN

M.S.D.N: 4600285900-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM
TX. PHỔ YÊN - T. THÁI NGUYÊN

M.S.D.N: 4600285900-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM
TX. PHỔ YÊN - T. THÁI NGUYÊN

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 180 ML SẢN PHẨM
Nutritional information per 180 ml

Năng lượng/ *Energy*	**118.2 Kcal**
Chất đạm/ *Protein*	**1.8 g**
Chất béo/ *Fat*	**1.8 g**
Hydrat cacbon/ *Carbohydrate*	**23.7 g**

Thành phần: Nước, sữa (31% gồm nước, sữa bột), đường kính, nước cốt cam 11 Bx (8%), dầu thực vật, chất ổn định (E466, E440(i)), chất điều chỉnh độ axit (E270, E330), hương cam tổng hợp, chất tạo ngọt tổng hợp (aspartame (E951), acesulfame potassium (E950)), màu tổng hợp sunset yellow (E110).

Hướng dẫn sử dụng:
Lắc đều trước khi sử dụng.
Sản phẩm cho 1 lần sử dụng.
Ngon hơn khi uống lạnh.

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

Nhu cầu, khuyến nghị:
Không sử dụng cho trẻ em dưới 1 tuổi.
Sản phẩm có chứa sữa.

NSX và HSD: xem trên hộp.

MIX
Giấy
FSC FSC® C014047

HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO 2018

THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA TRÁI CÂY VỊ CAM ZINZIN

Thức uống dinh dưỡng sữa trái cây vị cam ZinZin cáng tràn năng lượng cho trẻ vận động. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ từ Tetra Pak – Thụy Điển với công thức thơm ngon kết hợp dinh dưỡng từ sữa và nước trái cây tự nhiên nhập khẩu cao cấp.

Giữ lạnh | Lắc đều | Thưởng thức

Sản phẩm của:

ELOVI

Công ty Cổ phần Elovi Việt Nam
Khu công nghiệp Nam Phổ Yên,
xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên,
tỉnh Thái Nguyên.
Điện thoại: 0208 3866 472
Website: www.elovi.com.vn
Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam
MADE IN VIETNAM

8 936009 792191

M.S.D.N: 4600285900-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM
T.P PHỔ YÊN - T. THÁI NGUYÊN

M.S.D.N: 4600285900-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM
X. PHỔ YÊN - T. THÁI NGUYÊN

M.S.D.N: 4600285900-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM
TX. PHỔ YÊN - T. THÁI NGUYÊN

ilac-MRA

BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM

VILAS 237

SGS

Report N°: 201117012D

Ho Chi Minh City, Date: November 16, 2020
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 16/11/2020

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL20-15295-1
Đơn hàng: FDL20-15295-1

CLIENT'S NAME : **ELOVI VIETNAM JSC**
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM

CLIENT'S ADDRESS : **NAM PHO YEN INDUSTRIAL PARK, THUAN THANH WARD, PHO YEN DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE, VIETNAM**
Địa chỉ : KCN NAM PHỔ YÊN, XÃ THUẬN THÀNH, THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN, VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description *Mô tả mẫu*	: **BEVERAGE** *: Thức Uống*
Number of sample *Số lượng mẫu*	: 01 sample *: 01 mẫu*
Sample characterisation/ condition *Tình trạng mẫu*	: Sample (approx. 1.6kg) in full label packaging (paper boxes) *: Mẫu (khoảng 1.6kg) chứa trong bao bì nhãn mác đầy đủ (hộp giấy)*
Client's reference *Chú thích của khách hàng*	: **THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA TRÁI CÂY VỊ CAM ZINZIN**
Date sample(s) received *Ngày nhận mẫu*	: November 05, 2020 *: 05/11/2020*
Testing period *Thời gian thử nghiệm*	: November 05 – November 16, 2020 *: 05/11/2020 – 16/11/2020*
Test requested *Yêu cầu thử nghiệm*	: As applicant's requirement *: Theo yêu cầu của khách hàng*
Test result *Kết quả kiểm nghiệm*	: Please refer to the next page(s) *: Vui lòng tham khảo trang sau*

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	Unit *Đơn vị*
1. Total Plate Count *Tổng vi khuẩn hiếu khí*	ISO 4833-1:2013 (A)	< 10	cfu/g
2. *Clostridium perfringens* *Clostridium perfringens*	ISO 7937:2004 (A)	< 10	cfu/g
3. Total Coliforms *Coliforms tổng*	ISO 4832:2006 (A)	< 10	cfu/g
4. *E. Coli* *E. Coli*	ISO 16649-2:2001 (A)	< 10	cfu/g
5. *Faecal streptococci* *Faecal streptococci*	BS 4285.3-11:1985	< 10	cfu/g
6. *Listeria monocytogenes* *Listeria monocytogenes*	ISO 11290-2:2017 (A)	< 10	cfu/g
7. *Staphylococcus aureus* *Staphylococcus aureus*	US FDA BAM Chapter 12 (2016) (A)	< 10	cfu/g
8. *Pseudomonas aeruginosa* *Pseudomonas aeruginosa*	Ref. ISO 16266:2006	< 10	cfu/g
9. Total Yeast *Tổng nấm men*	ISO 21527-1:2008 (A)	< 10	cfu/g
10. Total Mold *Tổng nấm mốc*	ISO 21527-1:2008 (A)	< 10	cfu/g
11. Aflatoxin M1 *Aflatoxin M1*	ISO 14501:2007 (A)	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.03	µg/kg
12. Acesulfame-K *Acesulfame-K*	Ref. BS EN 15911:2010	32 LOD = 3	mg/kg
13. Aspartame *Aspartame*	Ref. BS EN 15911:2010	49 LOD = 3	mg/kg
14. Sunset Yellow FCF *Sunset Yellow FCF*	NMKL Method No.130 (1989)	8.0 LOD = 1	mg/kg

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

Testing Analysis *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	Unit *Đơn vị*
15. Aldrin *Aldrin*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.003	mg/kg
16. Dieldrin *Dieldrin*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.002	mg/kg
17. Aldrin and Dieldrin (sum, expressed as dieldrin) *Aldrin và Dieldrin (tổng, quy về dieldrin)*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện*	mg/kg
18. Cyfluthrine (sum of isomers) *Cyfluthrine (tổng của các đồng phần)*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.003	mg/kg
19. DDT-o,p'- *DDT-o,p'-*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.002	mg/kg
20. DDT-p,p'- *DDT-p,p'-*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.007	mg/kg
21. DDE-p,p'- *DDE-p,p'-*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.003	mg/kg
22. TDE, p,p'- *TDE, p,p'-*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.002	mg/kg
23. DDT (sum of p,p´-DDT, o,p´-DDT, p,p´-DDE and p,p´-TDE expressed as DDT) *DDT (tổng của p,p´-DDT, o,p´-DDT, p,p´-DDE và p,p´-TDE quy về DDT)*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện*	mg/kg
24. Endosulfan I *Endosulfan I*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.003	mg/kg
25. Endosulfan II *Endosulfan II*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.002	mg/kg

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

Testing Analysis *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	Unit *Đơn vị*
26. Endosulfan sulfate *Endosulfan sulfate*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.003	mg/kg
27. Endosulfan (sum of endosulfan I, endosulfan II and endosulfan sulfate expressed as endosulfan) *Endosulfan (tổng của endosulfan I, endosulfan II và endosulfan sulfate quy về endosulfan)*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện*	mg/kg
28. Piperonyl butoxide *Piperonyl butoxide*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.003	mg/kg
29. Propargite *Propargite*	BS EN 15662:2018	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.003	mg/kg
30. Phenylphenol, 2- (sum of 2-phenylphenol and its conjugates, expressed as 2-phenylphenol) *Phenylphenol, 2- (tổng 2-phenylphenol và dạng liên kết, quy về 2-phenylphenol)*	BS EN 15662:2018, mod.	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.01	mg/kg
31. Benzylpenicillin/ Procain benzylpenicillin (sum, expressed as Benzylpenicillin) *Benzylpenicillin/ Procain benzylpenicillin (tổng, quy về Benzylpenicillin)*	LFOD-TST-SOP-8548	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.5	µg/kg
32. Dihydrostreptomycin *Dihydrostreptomycin*	USDA-FSIS method CLG-AMG4.02 (2015) (*)	< 60 LOD = 20	µg/kg
33. Spiramycin *Spiramycin*	LFOD-TST-SOP-8548	Not detected *Không phát hiện* LOD = 10	µg/kg
34. Streptomycin *Streptomycin*	USDA-FSIS method CLG-AMG4.02 (2015) (*)	< 60 LOD = 20	µg/kg
35. Chlortetracycline *Chlortetracycline*	Ref. AOAC 995.09 (21st Ed., 2019)	Not detected *Không phát hiện* LOD = 3	µg/kg

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

Testing Analysis *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	Unit *Đơn vị*
36. Oxytetracycline *Oxytetracycline*	Ref. AOAC 995.09 (21st Ed., 2019)	Not detected *Không phát hiện* LOD = 3	µg/kg
37. Tetracycline *Tetracycline*	Ref. AOAC 995.09 (21st Ed., 2019)	Not detected *Không phát hiện* LOD = 3	µg/kg
38. Gentamicin (**) *Gentamicin*	CASE.NC.0056 (Elisa)	Not detected *Không phát hiện* LOD = 40	µg/kg
39. Lead (Pb) (**) *Chì*	QTTN/KT3 196:2018 (Ref: AOAC 2016 (2013.06))	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.006	mg/kg

Note/*Ghi chú:*

- LOD = Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.
  Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.
- The method remarked with (*) is not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test remarked with (**) is performed by subcontractor.
  Phương pháp được đánh dấu (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và chỉ tiêu được đánh dấu (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) are designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
  Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự

M.S.D.N: 0100114025-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY SGS VIỆT NAM TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẬN 3 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.